

ĐỀ XUẤT PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO DỰ ÁN TRONG GIẢNG DẠY MÔN GIAO THOA VĂN HOÁ TẠI KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

PROPOSING PROJECT-BASED TEACHING METHODS IN TEACHING THE SUBJECT INTERCULTURAL COMMUNICATION AT THE FACULTY OF ENGLISH, HANOI OPEN UNIVERSITY

*Lê Thị Vy, Lê Phương Thảo, Lê Thị Ánh Tuyết, Lưu Chí Hải**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/12/2021

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 03/06/2022

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/06/2022

Tóm tắt: Mục đích của bài báo nhằm đề xuất cải tiến phương pháp dạy-học môn Giao thoa văn hoá tại khoa tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội thông qua việc áp dụng phương pháp dạy học qua dự án để phân tích tính ưu việt và thiếu sót của từng phương pháp. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích định tính và định lượng, để miêu tả khung cơ sở lý thuyết và thống kê dữ liệu khảo sát của bài báo. Dựa trên kết quả khảo sát thu được từ 100 giảng viên và sinh viên (niên khóa 2020-2024) đã học môn Giao thoa văn hóa tại khoa Tiếng Anh, Đại học Mở Hà Nội năm học 2021-2022, bài báo đề xuất áp dụng phương pháp dạy học theo dự án trong giảng dạy môn Giao thoa văn hoá tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội để nâng cao hiệu quả việc dạy và học. Với việc áp dụng phương pháp dạy học dự án, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, sinh viên thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể, thu thập dữ liệu từ cuộc sống, và thầy trò cùng kiến tạo tri thức, đây cũng là những sự chuẩn bị cần thiết cho hành trình tiến tới tương lai của sinh viên.

Từ khóa: phương pháp dạy học dự án, phương pháp thuyết trình, giao tiếp giao văn hóa, kỹ thuật dạy học, yếu tố tạo động lực.

Abstract: The purpose of the article is to propose improvements to the teaching and learning method of the subject Intercultural Communication at the Faculty of English, Hanoi Open University through the application of the project-based teaching method, in order to analyze the advantages and disadvantages of each teaching method. The article uses analytical and quantitative methods to describe the theoretical framework and to monitor the statistical data of the paper. Based on the survey results from 100 lecturers and

* Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội

students (course 2020-2024) who have studied the subject Intercultural Communication at the Faculty of English, Hanoi Open University in the academic year 2021-2022, the article proposes applying the project-based teaching method in teaching the subject Intercultural Communication at the Faculty of English, Hanoi Open University to improve the effectiveness of the teaching and learning process. With the application of the project teaching method, under the guidance of the teacher, the students carry out specific research tasks, collect data from life, and constructs knowledge, which is also the necessity for their future development.

Keywords: *project-based teaching method, student-presentation method, intercultural communication, teaching techniques, motivational factors.*

I. Đặt vấn đề

Dịch bệnh Covid trong gần hai năm qua đã gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là ngành giáo dục. Để đáp ứng nhu cầu học tập trong tình hình giãn cách, dừng đến trường nhưng không dừng học, mỗi giảng viên và sinh viên đều luôn có ý thức nâng cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới phương pháp dạy và học để đảm bảo chất lượng và tính hiệu quả của chương trình học.

Môn Giao thoa văn hoá cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền về văn hoá, phong tục, truyền thống... của một số quốc gia nói tiếng Anh như một ngôn ngữ chính thống và những quốc gia trong khu vực có văn hoá gần gũi với nền văn hoá Việt Nam. Môn học này đã được giảng dạy tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội trong nhiều năm, với những phương pháp giảng dạy được đổi mới, cập nhật liên tục để phát huy tính tự chủ, sáng tạo của người học. Với mục đích và yêu cầu ngày càng cao của xã hội, của nhà trường, của môn học, của giảng viên, học viên... , trong bài viết này, nhóm tác giả sẽ đề cập đến một cách tiếp cận mới trong việc dạy và học môn Giao

thoa văn hóa, đó là áp dụng phương pháp dạy học theo dự án để tăng tính hiệu quả việc giảng dạy môn học này cho sinh viên khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội.

II. Tổng quan phương pháp dạy học qua dự án

Dạy học theo dự án là một mô hình dạy học lấy học sinh làm trung tâm. Phương pháp này giúp phát triển kiến thức và các kỹ năng liên quan thông qua những nhiệm vụ mang tính mở, khuyến khích học sinh tìm tòi, hiện thực hoá những kiến thức đã học trong quá trình thực hiện và tạo ra những sản phẩm của chính mình. Chương trình dạy học theo dự án được xây dựng dựa trên những câu hỏi định hướng quan trọng, lồng ghép các chuẩn nội dung và tư duy bậc cao trong những bối cảnh thực tế (Moss & Van Duzer, 1998; Boss and Larmer, 2018)

Chúng ta có thể thấy rằng cả hai phương pháp: phương pháp sinh viên thuyết trình và phương pháp dạy học qua dự án đều yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị nội dung và thuyết trình trước lớp trong giờ học, song hai phương pháp này có sự khác biệt cơ bản như sau:

Bảng 1.1: Sự khác biệt giữa phương pháp sinh viên thuyết trình và phương pháp dạy học qua dự án (Nguyễn Đại Cồ Việt, 2017).

Phương pháp sinh viên thuyết trình	Phương pháp “dạy học theo dự án”
- Trang bị kiến thức + kỹ năng thuyết trình	- Trang bị phương pháp nghiên cứu + kỹ năng nghiên cứu + kỹ năng thuyết trình
- Sinh viên chủ động tìm kiếm tài liệu, tổng hợp kiến thức đã có trong tài liệu.	- Sinh viên thông qua quá trình thực hiện dự án nghiên cứu sáng tạo ra kiến thức
- Sinh viên thuyết trình, chia sẻ kiến thức mình tổng hợp lại được	- Sinh viên thuyết trình, chia sẻ thành quả nghiên cứu của nhóm
- Giáo viên nhận xét, khơi sâu thêm các kiến thức sinh viên thuyết trình.	- Giáo viên phản biện về phương pháp và kết quả nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của dự án
- Sinh viên phải dựa vào tài liệu đã có, kiến thức hiện hành. Nếu thiếu tài liệu, sinh viên sẽ khó hoàn thành nhiệm vụ. Nếu hiểu lí thuyết chưa đúng, nội dung thuyết trình có thể không đúng trọng tâm môn học hoặc kiến thức không chính xác.	- Sinh viên phải nắm rõ phương pháp nghiên cứu. Sinh viên phải tổ chức được nghiên cứu, đây là khâu then chốt quyết định sự thành bại của dự án. Sinh viên phải có khả năng đánh giá được tư liệu thu thập được

Những điểm khác biệt của hai phương pháp giảng dạy cho thấy dạy học theo dự án là một hình thức dạy học, trong đó sinh viên dưới sự hướng dẫn và giúp đỡ của giáo viên tự lực giải quyết một nhiệm vụ học tập mang tính phức hợp không chỉ về mặt lý thuyết mà đặc biệt về mặt thực hành, thông qua đó tạo ra các sản phẩm thực hành có thể giới thiệu, công bố được. Dạy học theo dự án là một mô hình dạy học lấy học sinh làm trung tâm, giúp phát triển kiến thức và các kỹ năng liên quan thông qua những nhiệm vụ mang tính mở, khuyến khích sinh viên tìm tòi, hiện thực hoá những kiến thức đã học trong quá trình thực hiện và tạo ra những sản phẩm của chính mình (Moss & Van Duzer, 1998; Fried-Booth, 2012; Gallacher, 2004).

Theo phương pháp dạy học theo dự án, sinh viên là người quyết định cách tiếp cận vấn đề cũng như phương pháp và các hoạt động cần phải tiến hành để giải quyết vấn đề đó thông qua phương thức làm việc

theo nhóm, trong đó có sự cộng tác làm việc và sự phân công công việc giữa các thành viên trong nhóm. Chính sinh viên là người lựa chọn các nguồn dữ liệu, thu thập dữ liệu từ những nguồn khác nhau đó, rồi tổng hợp (synthesize), phân tích (analyze) và tích lũy kiến thức từ quá trình làm việc của chính mình (Haines, 1989). Sinh viên hoàn thành việc học với các sản phẩm cụ thể (dự án) và có thể trình bày, bảo vệ sản phẩm đó. Họ cũng là người trình bày kiến thức mới mà họ đã tích lũy thông qua dự án, là người đánh giá và được đánh giá dựa trên những gì đã thu thập được, dựa trên tính khúc chiết, tính hợp lý trong cách thức trình bày theo những tiêu chí đã xây dựng trước đó. Trong dạy học theo dự án, người học cần tham gia tích cực, tự lực vào các giai đoạn của quá trình dạy học. Điều đó cũng đòi hỏi và khuyến khích tính trách nhiệm, sự sáng tạo của người học.

Khác với phương pháp dạy học truyền thống, giáo viên đóng vai trò trung

tâm, là chuyên gia và nhiệm vụ chính là truyền đạt kiến thức, trong dạy học theo dự án, giáo viên chỉ là người hướng dẫn (guide) và tham vấn (advise). Theo đó, giáo viên không dạy nội dung cần học theo cách truyền thống mà từ nội dung nhìn ra sự liên quan của nó tới các vấn đề của cuộc sống, hình thành ý tưởng về một dự án liên quan đến nội dung học, tạo vai trò cho sinh viên trong dự án, làm cho vai trò của sinh viên gắn với nội dung cần học (thiết kế các bài tập cho họ)... Tóm lại, giáo viên không còn giữ vai trò chủ đạo trong quá trình dạy học mà trở thành người hướng dẫn, người giúp đỡ sinh viên, tạo môi trường thuận lợi nhất cho các em trên con đường thực hiện dự án.

Ưu điểm của phương pháp dạy học theo dự án là gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội, kích thích động cơ, hứng thú học tập của người học, phát huy tính tự lực, tính trách nhiệm, phát triển khả năng sáng tạo, rèn luyện năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp, rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn, rèn luyện năng lực cộng tác làm việc, phát triển năng lực đánh giá (Gallacher, 2004). Tuy nhiên, phương pháp này không phù hợp trong việc truyền thụ tri thức lý thuyết, mang tính trừu tượng, hệ thống cũng như rèn luyện hệ thống kỹ năng cơ bản. Bên cạnh đó, phương pháp này đòi hỏi nhiều thời gian, phương tiện vật chất và tài chính phù hợp (Thomas, 2000). Vì vậy phương pháp dạy học theo dự án không thay thế hoàn toàn cho phương pháp thuyết trình và luyện tập, mà là hình thức dạy học bổ sung cần thiết cho các phương pháp dạy học truyền thống.

Bài học thiết kế theo dự án chứa đựng nhiều kỹ thuật dạy học khác nhau, có thể lôi cuốn được mọi đối tượng sinh viên không phụ thuộc vào cách học của các em. Sinh viên sẽ được giáo viên hoặc chuyên gia hỗ trợ để giải quyết vấn đề, hiểu sâu nội dung hơn. Các phương tiện kỹ thuật cũng được sử dụng để hỗ trợ việc học. Trong quá trình thực hiện dự án có thể vận dụng nhiều cách đánh giá khác nhau để giúp sinh viên tạo ra những sản phẩm có chất lượng.

Phần đánh giá về hai phương pháp dạy học: phương pháp sinh viên thuyết trình và phương pháp dạy học qua dự án đã chỉ rõ tính ưu việt, cũng như những thách thức, khó khăn mà giáo viên và sinh viên gặp phải khi áp dụng những phương pháp dạy học này. Phân tích này sẽ là cơ sở để nhóm tác giả đánh giá và đề xuất áp dụng phương pháp dạy học theo dự án cho môn Giao thoa văn hóa tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội ở phần sau.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Bối cảnh nghiên cứu

Như đã trình bày ở [5], môn Giao thoa văn hóa là môn học bắt buộc với thời lượng 2 tín chỉ, (tương đương với 30 tiết lên lớp và 90 tiết tự học), hiện đang được giảng dạy cho sinh viên chuyên tiếng Anh, với tài liệu giảng dạy chính là giáo trình Intercultural Communication (Giao tiếp liên văn hóa) của tác giả Lê Văn Thanh và nhóm tác giả (2014) gồm 10 chương, trình bày những vấn đề cơ bản về văn hóa, phong tục, truyền thống... của các nước sử dụng tiếng Anh và một số quốc gia

khác trên thế giới.

Trong mỗi buổi học, với nhóm lớp khoảng 50 sinh viên, sinh viên được yêu cầu làm việc theo nhóm, thuyết trình về nội dung bài giảng. Sinh viên dựa vào những nội dung chính trong giáo trình, tìm thêm thông tin ở nguồn tài liệu tham khảo, đặc biệt từ nguồn Internet. Sau giờ thuyết trình, cả lớp sẽ trao đổi, thảo luận và cuối cùng giáo viên tóm tắt lại bài học. Phương pháp giảng dạy hiện đang được áp dụng chủ yếu cho môn học này là phương pháp sinh viên thuyết trình.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Mục tiêu chính của bài viết này là phân tích những đặc điểm của phương pháp dạy học theo dự án, tìm ra sự ưu việt của phương pháp này so với phương pháp sinh viên thuyết trình đang được áp dụng, để từ đó đề xuất việc áp dụng phương pháp này vào giảng dạy môn Giao thoa văn hoá một cách có hiệu quả. Nhóm tác giả sử dụng đối tượng khảo sát là 5 giáo viên giảng dạy môn học này trong hơn 10 năm và 95 sinh viên năm thứ 2 khoa Tiếng Anh vừa hoàn thành môn học này trong năm học 2021-2022.

Bài viết chủ yếu dùng hai phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích định tính và định lượng dựa trên các tài liệu, những kết quả của các công trình nghiên cứu của các học giả đi trước về giáo học pháp, và kết quả khảo sát dựa trên phiếu câu hỏi đối với các giảng viên và nhóm sinh viên đã học môn Giao thoa văn hóa tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội. Phiếu khảo sát được chia thành 3 phần chính dựa trên các tiêu chí

đánh giá về những yếu tố tạo động lực cho sinh viên, về phương pháp và kỹ thuật giảng dạy của giảng viên, về đánh giá của giảng viên với những phương pháp giảng dạy đã và sẽ áp dụng để nâng cao tính hiệu quả của môn học.

3.3. Kết quả và thảo luận

Theo [5], kết quả thu được về những yếu tố tạo động lực cho sinh viên từ phiếu khảo sát cho thấy sinh viên hứng khởi hơn với nội dung bài học phong phú, thú vị, so sánh đối chiếu các lĩnh vực của các nền văn hóa (91%), giúp sinh viên hiểu biết thêm về sự giao thoa, ảnh hưởng văn hoá giữa các nước sử dụng tiếng Anh (86%), và họ có thể dễ dàng so sánh văn hóa Việt với nền văn hóa của các quốc gia khác trên thế giới (84%). Phần lớn giảng viên và sinh viên nhận thấy môn học rất hữu ích trong việc bổ sung kiến thức nền cho sinh viên, vận dụng lý thuyết vào đời sống thực tiễn (91,3%) với những bài giảng gắn liền với những ví dụ thực tiễn (90%). Với sự yêu thích dành cho đội ngũ giảng viên nhiệt tình, có trình độ (94%), sinh viên được tạo cơ hội thảo luận về bài học và bổ sung các kiến thức liên văn hóa (92%), và tăng cường các kỹ năng ngôn ngữ khác như nghe, nói, thuyết trình (81%).

Khi đề cập đến phương pháp lên lớp của thầy cô trong quá trình dạy môn học, 100% giáo viên và sinh viên ủng hộ áp dụng phương pháp giảng dạy lấy sinh viên làm trung tâm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên. Giáo viên có thể áp dụng các phương pháp giảng dạy khác nhau để đa dạng các cách thức truyền đạt môn học như dạy học theo cách tiếp cận

kiến tạo (60%), dạy học theo phương pháp nghiên cứu bài học (48%), dạy học theo phương pháp thuyết trình (80%), phương pháp dạy học theo dự án (85%).

Trong khảo sát yêu cầu của sinh viên để môn học có thể được giảng dạy một cách có hiệu quả, Lê Thị Vy và **các cộng sự** (2020) cũng nhận thấy phần lớn sinh viên cho rằng để tăng tính hiệu quả của việc lĩnh hội những nội dung của môn học này, giảng viên cần kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy và các hoạt động khác nhau để giúp sinh viên học tập có hiệu quả, tạo các hoạt động nhóm, cho sinh viên cơ hội để chủ động tham gia vào quá trình học, động viên, khích lệ sinh viên đặt câu hỏi và thảo luận để hiểu sâu nội dung bài học. Ngoài ra, giáo viên cần hướng dẫn sinh viên sử dụng các giáo trình bổ trợ và giới thiệu tài liệu tham khảo giúp sinh viên hiểu rõ hơn hoặc mở rộng hiểu biết về nội dung môn học và sinh viên luôn mong muốn được hướng dẫn cách tự học và tự nghiên cứu.

Từ thực trạng việc giảng dạy môn học và nhu cầu của sinh viên được đề cập như trên, trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề xuất áp dụng phương pháp dạy học theo dự án với hy vọng phương pháp này sẽ nâng cao tính hiệu quả của môn học, phát huy tính tự chủ và sáng tạo của sinh viên, giúp giáo viên và sinh viên có được những giờ học bổ ích và lí thú.

3.4. Đề xuất giải pháp áp dụng phương pháp dạy học theo dự án vào giảng dạy môn Giao thoa văn hoá tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội

Môn Giao thoa văn hóa qua dự án là phương pháp giảng dạy cho phép giáo

viên và sinh viên cùng nhau kiến tạo tri thức. Người giáo viên trong phương pháp giảng dạy này đóng vai trò là người định hướng, hướng dẫn sinh viên làm những dự án nghiên cứu nhỏ. Sinh viên là người thực hiện các dự án nghiên cứu đó, và kết quả là những tri thức thu thập được trong quá trình thực hiện dự án. Với phương pháp dạy học qua dự án, việc nghiên cứu của sinh viên là được thực hiện có ý thức, được giới thiệu về phương pháp nghiên cứu, và có sự kiểm soát trong quá trình lấy dữ liệu. Kết quả nghiên cứu của sinh viên là “đúng” hay “sai” chưa phải là điều quan trọng nhất. Ưu điểm lớn nhất của phương pháp này là thúc đẩy sinh viên tìm tòi và sáng tạo kiến thức, thu hoạch kiến thức một cách chủ động. Sinh viên có thể dựa vào kết quả điều tra của mình, tiếp tục hoàn thiện và hình thành bài viết nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Để triển khai việc giảng dạy môn Giao thoa văn hóa tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội bằng phương pháp dạy học qua dự án, nội dung giảng dạy của môn học được chia thành ba phần chính.

- Phần một: lí thuyết về giao tiếp, về văn hóa, về giao tiếp liên văn hóa. Phần này tập trung xây dựng ý thức về giao tiếp liên văn hóa ở sinh viên, các phương diện của giao tiếp liên văn hóa và phân tích ví dụ về giao tiếp liên văn hóa Việt - Anh.

- Phần hai: phương pháp nghiên cứu. Phần này hướng dẫn sinh viên cách thức triển khai đề tài nghiên cứu, đưa ra

các quy định cụ thể về hình thức và nội dung của bài nghiên cứu.

- Phần ba: sinh viên chia sẻ kết quả nghiên cứu, giáo viên đánh giá kết quả nghiên cứu của sinh viên.

Để phù hợp với việc áp dụng phương pháp dạy học qua dự án, chúng tôi điều chỉnh mục tiêu của môn học Giao thoa văn hóa như sau:

1. Về kiến thức:

- Sinh viên nhận biết được những khái niệm cơ bản liên quan đến các phạm trù văn hóa, giao tiếp liên văn hóa, giao tiếp phi ngôn ngữ. Sinh viên hình thành nhận thức về sự tồn tại tất yếu của giao tiếp liên văn hóa, và các mức độ khác nhau của xung đột văn hóa, từ đó xây dựng thái độ khoan dung với sự khác biệt văn hóa.

- Sinh viên nắm được các yêu cầu và phương pháp cơ bản để thực hiện một dự án nghiên cứu nhỏ, biết cách tổ chức và triển khai dự án nghiên cứu, rèn luyện khả năng thuyết trình dự án.

- Sinh viên ý thức được những tương đồng và dị biệt của các lĩnh vực trong cuộc sống trong các nền văn hóa khác nhau, đặc biệt là trong nền văn hóa của người Việt và văn hóa của cộng đồng nói Tiếng Anh.

- Sinh viên ứng dụng được các kiến thức văn hóa đã học vào một số trường hợp cụ thể của văn hóa Việt Nam, văn hóa Anh và văn hóa của các dân tộc trong cộng đồng nói Tiếng Anh.

2. Về kỹ năng:

- Sinh viên phát triển được kỹ năng phân tích, giải thích, đánh giá những

yếu tố liên quan đến văn hóa trong giao tiếp, những “cú sốc văn hóa”, sự phong phú của giao tiếp phi ngôn ngữ... với những người đến từ những nền văn hóa khác nhau.

- Sinh viên phát huy kỹ năng làm việc độc lập trong nghiên cứu tài liệu, và kỹ năng làm việc nhóm.

- Sinh viên cải thiện được kỹ năng thuyết trình, trình bày các vấn đề liên quan đến đặc trưng văn hóa của các dân tộc và giao thoa văn hóa.

- Sinh viên nâng cao kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử thông qua giao tiếp liên văn hóa.

Mục tiêu của môn học không đặt nặng vấn đề sinh viên phải nắm được những kiến thức nào về giao tiếp liên văn hóa Việt – Anh, bởi những kiến thức đó sẽ do sinh viên tìm ra và chia sẻ với nhau, với thầy cô giáo. Theo phương pháp giảng dạy theo dự án, môn học tập trung vào việc hình thành ý thức về giao tiếp liên văn hóa cho sinh viên, giảm bớt sự tiêu cực của thói cực đoan văn hóa. Để đạt được những mục tiêu này, sinh viên cần có thái độ nghiêm túc trong học tập, có trách nhiệm trong việc thực hiện bài tập nhóm, có thái độ ham học hỏi, cởi mở để tiếp nhận những khái niệm, những hiện tượng văn hóa mới.

Để tổ chức việc giảng dạy theo dự án có hiệu quả, những hoạt động của giáo viên và sinh viên cũng cần đảm bảo những yêu cầu sau:

Bảng 4.1: Hoạt động của giáo viên và sinh viên khi dạy và học theo phương pháp dự án

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của sinh viên
Xây dựng bộ câu hỏi định hướng: xuất phát từ nội dung học và mục tiêu cần đạt được. Thiết kế dự án: xác định lĩnh vực thực tiễn ứng dụng nội dung học, ai cần, ý tưởng và tên dự án; Thiết kế các nhiệm vụ cho sinh viên để đạt được các mục tiêu; Chuẩn bị các tài liệu hỗ trợ cũng như các điều kiện thực hiện dự án trong thực tế.	Làm việc nhóm để lựa chọn chủ đề dự án. Xây dựng kế hoạch dự án: xác định những công việc cần làm, thời gian dự kiến, vật liệu, kinh phí, phương pháp tiến hành và phân công công việc trong nhóm; Chuẩn bị các nguồn thông tin đáng tin cậy để chuẩn bị thực hiện dự án; Cùng giáo viên thống nhất các tiêu chí đánh giá dự án.
Theo dõi, hướng dẫn, đánh giá sinh viên trong quá trình thực hiện dự án thông qua các buổi thảo luận báo cáo tiến độ; Chuẩn bị cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên thực hiện dự án; Bước đầu thông qua sản phẩm cuối của các nhóm sinh viên.	Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm thực hiện dự án theo đúng kế hoạch; Tiến hành thu thập, xử lý thông tin thu được; Xây dựng sản phẩm hoặc bản báo cáo; Liên hệ, tìm nguồn giúp đỡ khi cần; Thường xuyên phản hồi, thông báo thông tin cho giáo viên và các nhóm khác.
Chuẩn bị cơ sở vật chất cho buổi báo cáo dự án; Theo dõi, đánh giá sản phẩm dự án của các nhóm; Đồng thời đưa ra những gợi ý, rút kinh nghiệm, định hướng cụ thể cho các nhóm dự án, nhằm nâng cao hiệu quả trong những dự án tiếp theo.	Chuẩn bị tiến hành giới thiệu sản phẩm; Tiến hành giới thiệu sản phẩm; Tự đánh giá sản phẩm dự án của nhóm; Đánh giá sản phẩm dự án của các nhóm khác theo tiêu chí đã đưa ra.

Để giảng dạy môn Giao tiếp liên văn hóa tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội bằng phương pháp dạy học qua dự án, giáo viên sẽ phân chia nội dung và thời lượng giảng dạy của môn học thành ba phần chính:

- Phần một

Trong 2 buổi học đầu (trong tổng số 12 buổi), giáo viên sẽ truyền tải cho sinh viên những khái niệm cơ bản về giao tiếp, về văn hóa, về giao tiếp liên văn hóa, về xung đột văn hóa...để xây dựng ý thức về giao tiếp liên văn hóa ở sinh viên, các phương diện của giao tiếp liên văn hóa và phân tích ví dụ về giao tiếp liên văn hóa Việt - Anh.

- Phần hai

Giáo viên hướng dẫn sinh viên cách thức triển khai đề tài nghiên cứu, đưa ra

các quy định cụ thể về hình thức và nội dung của bài nghiên cứu.

Ví dụ: Sinh viên được yêu cầu thực hiện dự án nghiên cứu với đề tài:

“Giao tiếp liên văn hóa Việt – Anh/ hoặc các nước trong cộng đồng nói tiếng Anh: Ví dụ thực tiễn và phân tích.”

Sinh viên chia thành các nhóm, đều thực hiện đề tài trên, với các đối tượng khảo sát khác nhau. Phương pháp nghiên cứu là phương pháp phỏng vấn sâu. Nội dung phỏng vấn là sự khác biệt văn hóa ảnh hưởng như thế nào đến lối sống và giao tiếp của đối tượng phỏng vấn. Sinh viên thực hiện nghiên cứu đảm bảo những yêu cầu sau:

1. Chọn mẫu khảo sát

Người được khảo sát là người Anh hoặc các dân tộc trong cộng đồng nói

tiếng Anh đã đến/ sinh sống tại Việt Nam; hoặc người Việt đã có trải nghiệm sống tại nước Anh hoặc các quốc gia nói tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ. Sinh viên được khuyến khích chọn đối tượng nghiên cứu là người nói ngôn ngữ đích (tiếng Anh) để rèn luyện khả năng giao tiếp ngoại ngữ. Mẫu được chọn để nghiên cứu phải có trải nghiệm ở cả hai nền văn hóa, có khả năng phát hiện sự khác biệt văn hóa trong lối sống.

2. Các nhóm vấn đề nghiên cứu

Sinh viên được chia thành các nhóm, dựa vào mục đích, nội dung chương trình, giáo trình và nguồn tài liệu tham khảo để thảo luận, chọn và định hướng một trong những nhóm vấn đề nghiên cứu. Các nhóm được khuyến khích không chọn trùng vấn đề nghiên cứu và có thể tự đề xuất vấn đề nghiên cứu có nội dung liên quan. Ví dụ các vấn đề nghiên cứu như:

- Văn hóa ẩm thực (món ăn, vị trí ngồi ăn, giao tiếp trên bàn ăn...)

- Văn hóa trong ngôn ngữ (diễn đạt sự kính trọng, lễ phép, diễn đạt sự thân mật, hành vi cầu khiến, hành vi từ chối, hành vi phàn nàn, chê trách, cách diễn đạt nào sẽ bị coi là thô lỗ...)

- Văn hóa trong hình thức bề ngoài (thói quen ăn mặc, trang điểm, y phục truyền thống...)

- Văn hóa tín ngưỡng (tục thờ cúng tổ tiên, ma chay, giỗ kỵ, tảo mộ, thờ thần tài...)

- Văn hóa về giá trị (quan niệm tốt xấu của các con số, về màu sắc, giá trị đạo đức, quan niệm về bình đẳng giới...)

- Văn hóa giao tiếp, lối sống (tặng quà, mời khách, đến chơi nhà...)

- Văn hóa kiêng kỵ: những tục kiêng kỵ ở các nền văn hóa khác nhau

- Văn hóa gia đình (tôn ti, bình đẳng giới, giá trị, nề nếp, phong cách sống, mối quan hệ trong gia đình, cưới hỏi...)

- Văn hóa giáo dục (thái độ, mối quan hệ thầy trò, tính cạnh tranh trong thi cử...)

- Phong tục - truyền thống (so sánh sự khác biệt về lễ hội, tập quán...)

- Các phương thức giao tiếp không dùng lời (cử chỉ, ánh mắt, biểu đạt khuôn mặt...)

- Văn hóa trong các mối quan hệ ngoài gia đình (bạn bè, đồng nghiệp, đối tác...)

- Văn hóa và những yếu tố lịch sử ẩn sau những lễ hội truyền thống.

3. Quá trình điều tra và thu thập dữ liệu

- Đối tượng phỏng vấn

Sinh viên phải tìm hiểu thông tin nhân khẩu học về đối tượng phỏng vấn (tên, tuổi, quê quán...), bối cảnh ngôn ngữ (biết bao nhiêu thứ tiếng, có biết tiếng Việt không?), quá trình sống, thời gian trải nghiệm ở Việt Nam, quan hệ bạn bè /hôn nhân với người Việt (có người yêu/vợ/chồng là người Việt không?), hoặc những người Việt đã có trải nghiệm cuộc sống ở các quốc gia nói tiếng Anh (ở đâu, lí do đến đó, ở đó trong bao lâu, môi trường thường xuyên tiếp xúc với những ai...)

- Hoàn cảnh phỏng vấn

Sinh viên cần làm rõ thời gian, địa điểm, phương tiện, ảnh chụp quá trình phỏng vấn hoặc nội dung phỏng vấn nếu thông qua các ứng dụng trò chuyện như Wechat, Zalo...

- Nội dung phỏng vấn

Sinh viên tiến hành phỏng vấn theo nội dung trong phạm vi gợi ý hoặc do sinh viên đề xuất. Trong quá trình phỏng vấn sinh viên bám sát nội dung người phỏng vấn cung cấp để đào sâu thông tin, từ vấn đề này liên tưởng sang vấn đề khác.

- Quá trình xử lý dữ liệu

Đây là quá trình văn bản hóa dữ liệu phỏng vấn thu được. Sinh viên chọn một hoặc một vài vấn đề đã phỏng vấn được để đi sâu phân tích, tìm hiểu lịch sử hình thành nên tập tục, thói quen đó, so sánh sự tương đồng và dị biệt với văn hóa Việt Nam, phân tích yếu tố giao tiếp liên văn hóa trong kết quả điều tra, chỉ ra điều kiện nào thì gây cản trở giao tiếp, gây hiểu nhầm do xung đột văn hóa...

- Phần ba

Sinh viên chia sẻ kết quả nghiên cứu trước cả lớp. Đây là cơ hội cho sinh viên trình bày những hiểu biết, những kiến thức mà họ đã thu thập được trong quá trình thực hiện dự án. Họ sẽ được trình bày và rồi sẽ phải trả lời những chất vấn, những phản biện của các bạn cùng lớp. Đây là lúc sinh viên được thể hiện và nâng cao kỹ năng thuyết trình, tranh luận về những vấn đề mà mình đã dành thời gian nghiên cứu. Sau đó, giáo viên sẽ đánh giá kết quả nghiên cứu của sinh viên.

IV. Kết luận

Cách tiếp cận mới theo phương pháp giảng dạy theo dự án không đặt nặng việc truyền thụ kiến thức lý thuyết mà tập trung bồi dưỡng cho sinh viên có ý thức về giao tiếp liên văn hóa, trang bị các kỹ năng khám phá nội dung giao tiếp liên văn hóa. Việc giao cho sinh viên thực hiện các dự án nghiên cứu nhỏ sẽ vẫn giúp sinh viên học hỏi được những kiến thức cụ thể về giao tiếp liên văn hóa Việt - Anh, và văn hóa của cộng đồng các nước nói tiếng Anh với tư thế chủ động. Mặc dù phương pháp dạy học theo dự án và phương pháp sinh viên thuyết trình đều thuộc loại hình giảng dạy thông qua nhiệm vụ, nhưng giữa chúng có sự khác biệt căn bản. Phương pháp sinh viên thuyết trình hướng tới tổng hợp các kiến thức đã có, còn với phương pháp dạy học qua dự án, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, sinh viên thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể, thu thập dữ liệu từ cuộc sống, và thầy trò cùng kiến tạo tri thức, đây cũng là những sự chuẩn bị cần thiết cho hành trình tiến tới tương lai của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt

- [1]. Tạ Tiến Hùng (2000). *Văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ - Giao lưu văn hóa Việt nam - Khu vực – Thế giới*. Đề tài nghiên cứu cấp bộ.
- [2]. Phan Thị Thu Hương (2013). *Học ngoại ngữ từ góc độ xuyên văn hóa*. Báo Giáo dục thời đại
- [3]. Nguyễn Quang (2008). *Văn hóa, giao thoa văn hóa và giảng dạy ngoại ngữ*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Ngoại ngữ 24 (2008) 69-85.

[4]. Nguyễn Đại Cồ Việt (2017). *Giảng dạy môn Giao tiếp liên văn hóa bằng phương pháp dạy học qua theo dự án: Trường hợp giao tiếp liên văn hóa Việt – Trung*. Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài, Tập 33, Số 5 (2017) 164-172.

[5]. Lê Thị Vy, Lê Phương Thảo, Lê Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Hoàng Phương Linh (2020). *Quan điểm của sinh viên khoa tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội đối với việc học môn Giao thoa văn hoá*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội.

Tiếng Anh

[6]. Boss, S and Larmer, J (2018). *Project-based Teaching: How to Create*

[7]. Diehl, W., Grobe, T., Lopez, H., & Cabral, C. (1999). *Project-based Learning: A Strategy for Teaching and Learning*. Boston, MA: Center for Youth Development and Education, Corporation for Business, Work, and Learning

[8]. Fried-Booth, D.L. (2012). *Project Work*. Oxford: Oxford University Press

[9]. Haines, S. (1989). *Projects for the EFL Classroom*. Edinburgh: Nelson.

[10]. Gallacher, L. (2004). Project Work with Teenagers. Retrieved December 21, 2004, from British Council Teaching English website: <http://www.teachingenglish.org.uk/think/methodology/project-work.shtml>.

[11]. Moss, D. & Van Duzer, C. (1998). *Project-based Learning for Adult English Language Learners*. National Clearinghouse for ESL Literacy Education Washington D.C.

[12]. Thomas, J.W. (2000). *A Review of Research on Project-based Learning*. Retrieved on 23 September 2018 from website of Autodesk Foundation at: <http://www.bobpearlman.org/BestPractices/PBL-Research.pdf>.

Địa chỉ tác giả: Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội

Email: levy_hou@hou.edu.vn